

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 15-8-2022  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Bấy.

Bà Lý Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bảo, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1990; trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lành Văn V, sinh năm 1990; trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lành Văn V kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 30-11-2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống nên vợ chồng nhiều lần xảy ra bất hòa, mặc dù gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn, vun đắp nhưng không đạt. Vì vậy, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Lành Thị Trâm O, sinh ngày 11-02-2013. Hiện con chung đang ở cùng anh V. Nay ly hôn, chị nhất trí để con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu anh V có yêu cầu thì chị sẽ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Lành Văn V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang năm 2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Y có quan hệ bất chính với người khác, anh đã nhiều lần nói chuyện, động viên, khuyên giải chị Y quay về đoàn tụ nhưng chị Y không thay đổi. Có lần vì ghen tuông nên anh có đánh chị Y nhưng anh cũng đã xin lỗi chị Y. Thời điểm tháng 3-2021, anh có nhắn tin với người phụ nữ khác nhưng đã chấm dứt ngay sau đó. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng chị Y không có thiện chí hòa giải. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02-2022 đến nay. Nay chị Y xin ly hôn thì anh không đồng ý do anh vẫn còn tình cảm với chị Y và nguyện vọng của anh là mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lành Thị Trâm O, sinh ngày 11-02-2013, hiện con chung đang ở cùng anh. Trường hợp vợ chồng không thể hòa giải mà phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giao cháu Lành Thị Trâm O cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, cháu Lành Thị Trâm O trình bày:* Cháu có biết việc bố mẹ mâu thuẫn và mẹ cháu bỏ đi từ tháng 01/2022, từ khi mẹ cháu bỏ đi thì cháu ở với bố Lành Văn V. Cháu yêu quý cả hai bố mẹ, nhưng cháu yêu bố nhiều hơn. Nếu bố mẹ không chung sống cùng nhau thì cháu có nguyện vọng được ở với bố Lành Văn V vì bố cháu luôn chăm lo cho cháu việc học hành và sinh hoạt hàng ngày đầy đủ. Đề nghị Tòa án xem xét, chấp nhận nguyện vọng của cháu.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Y vắng mặt có đơn xin vắng mặt, anh Lành Văn V vắng mặt; Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Y, anh V và cháu Lành Thị Trâm O.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện

đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Y: Cho chị Bùi Thị Y được ly hôn với anh Lành Văn V.

- Về con chung: Giao cho anh Lành Văn V trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Lành Thị Trâm O, sinh ngày 11-02-2013. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị Y có đơn xin ly hôn đối với anh Lành Văn V. Bị đơn anh Lành Văn V có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Y vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lành Văn V đã được tổng đạt hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Y và anh Lành Văn V.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy: Chị Bùi Thị Y và anh Lành Văn V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 30-11-2011. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Nay chị Bùi Thị Y làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lành Văn V. Quá trình giải quyết vụ án anh Lành Văn V mong muốn chị Bùi Thị Y quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái, tòa án đã hòa giải nhưng chị Bùi Thị Y vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Bùi Thị Y và anh Lành Văn V có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Y, cho chị Bùi Thị Y được ly hôn với anh Lành Văn V là có căn cứ.

[5] Về con chung: Chị Bùi Thị Y và anh Lành Văn V có một con chung là Lành Thị Trâm O, sinh ngày 11-02-2013. Chị Bùi Thị Y đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu O cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lành Văn V cũng trình bày nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu O đang sống cùng anh V, cháu được nuôi dưỡng và phát triển đảm bảo, không bệnh tật gì. Hơn nữa cháu Lành Thị Trâm O trình bày trong trường hợp bố mẹ không sống cùng nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được sống cùng bố. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu O cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị Y và anh Lành Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bùi Thị Y và anh Lành Văn V xác định không có, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Y: Cho chị Bùi Thị Y được ly hôn với anh Lành Văn V.**

**2. Về con chung:** Giao con chung là Lành Thị Trâm O, sinh ngày 11-02-2013 cho anh Lành Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**3. Về án phí:** Chị Bùi Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Bùi Thị Y đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010749 ngày 21 tháng 4 năm 2022. Khoản tiền này được chuyển thành án phí. Xác nhận chị Bùi Thị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Ngọc Hà**